

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành đào tạo: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUY HOẠCH VÙNG
(REGIONAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03095
- Học kỳ 3
- Số tín chỉ: 2 (Lý thuyết 1,5 – Thực hành 0,5)
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 8
 - + Thảo luận trên lớp: 0
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 0
 - + Thực tập thực tế ngoài trường: 0
- Tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc	Tự chọn	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi:

* Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển vùng lãnh thổ, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển trong một vùng; nắm vững được những lý luận cơ bản về quy hoạch vùng.

- Về kỹ năng: Phân tích các mối quan hệ giữa sự tồn tại và phát triển toàn diện các nguồn lực trong một vùng lãnh thổ; lập được một chuyên đề về nội dung trong quy hoạch vùng

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	KT Chung		KT chuyên môn						KN chung			KN chuyên môn		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR 4	CDR5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14
QL03095	Quy hoạch vùng	2	1	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1	2	2

Mã HP	Tên HP	Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		CDR15	CDR16	CDR17	CDR18
QL03095	Quy hoạch vùng	2	1	2	2

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Cung cấp cho người học hiểu, phân tích, so sánh những kiến thức cơ bản về vùng lãnh thổ, về quy hoạch vùng lãnh thổ, nội dung cơ bản về quy hoạch vùng lãnh thổ; thực tiễn lập quy hoạch vùng của Việt Nam	CDR1, CDR4, CDR5
K2	Tạo cho người học tiếp cận, so sánh, suy luận được với những vấn đề quy hoạch vùng lãnh thổ trong giai đoạn hiện nay. Cung cấp cho người học phương pháp luận trong xây dựng phương án xây dựng quy hoạch vùng trong giai đoạn mới.	CDR1, CDR4, CDR5
Kỹ năng		
K3	Có kỹ năng viết báo cáo, phối hợp nhóm, kỹ năng thuyết trình	CDR13, CDR14
K4	Kỹ năng thiết kế, vẽ bản đồ, thiết kế nội dung quy hoạch.	CDR13, CDR14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động trong học tập, đánh giá, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	CDR17, CDR18,

K6	Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể	CĐR17, CĐR18,
----	--	---------------

III. Mô tả nội dung vắn tắt của học phần:

QL03095. Quy hoạch vùng (Regional Planning). (2 : 1,5 - 0,5 - 4). Quy hoạch vùng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; Khái niệm cơ bản của quy hoạch vùng; Các hình thái quy hoạch vùng trên thế giới và ở Việt Nam; Cơ sở khoa học và lý luận của quy hoạch vùng; Nội dung cơ bản của quy hoạch vùng; Đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam; Thực hành xây dựng chuyên đề

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng
- + Nghiên cứu tình huống
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- + Sử dụng ảnh tư liệu trong giảng dạy
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về vùng và quy hoạch vùng lãnh thổ
- + Thảo luận và làm việc nhóm
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch các ngành, lĩnh vực trong vùng lãnh thổ
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, sách tham khảo do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập nhóm (từ 4-5 sinh viên) và thuyết trình trên lớp về lập quy hoạch quy hoạch tổng thể phát triển.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kỳ là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm giữa học kỳ: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần			10	
Chuyên cần	Thời gian tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	1-10
	Thái độ tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	
Đánh giá quá trình			30	
Đề tài nhóm	Chuẩn bị bài và nộp bài	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	8-10

	Thái độ tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	3	7-10
Thuyết trình	Cấu trúc/Thiết kế slide		5	
	Nội dung	K1,K2,K3,K4,K5,K6	7	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K2,K3,K4,K5,K6	6	
	Kiểm soát thời gian		1	
	Kỹ năng trình bày		1	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4,K5,K6	2	
Cuối kì			60	16-18
Thi cuối kỳ	Nội dung kiểm tra toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi tự luận 3 câu với mức thang điểm là 0,5 điểm (tổng là 10 điểm)	K1,K2,K3,K4,K5,K6	60	

Rubric 1: Tham dự lớp (1đ) (điểm chuyên cần)

1. THAM DỰ LỚP			
<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Thời gian tham dự	85-100% (0,5 đ)	75-85% (0,3 đ)	<75% 0đ
Thái độ tham dự	Tích cực đóng góp ý kiến (0,5 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,3 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)

Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)

2. THUYẾT TRÌNH			
<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Cấu trúc/Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,5đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,3đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (1đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,8đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Sử dụng thiết kế	Thành thạo, khoa học (0,7đ)	Biết sử dụng (0,5đ)	Không thành thạo
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (0,3 đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,3đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lời cuốn (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phản xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)	Đúng nhưng phản xạ chưa tốt (0,1đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0đ)

Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)

3. THI CUỐI MÔN HỌC			
<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>

Nội dung kiểm tra (3 câu thi tự luận)	Đạt >85% các ý trong các câu trả lời đúng	Đạt từ 40-85% các ý trong các câu trả lời đúng	Đạt <40% các ý trong các câu trả lời đúng
---------------------------------------	---	--	---

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Đề tài nhóm: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và làm đề tài nhóm, nếu không tham gia sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

1. Vũ thị Bình và nkk (2008), *Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008.*
2. Nguyễn Thị Vòng và nkk (2008), *Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008.*
3. Đoàn Công Quý và nkk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất.* NXB Nông nghiệp. Hà Nội 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Kim Giao (2000), *Quy hoạch vùng,* NXB Xây dựng, Hà Nội.
6. Cao Liêm, Trần Đức Viên (1990), *Sinh thái học và bảo vệ môi trường,* NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
7. Nguyễn Thế Thôn (2004), *Quy hoạch môi trường phát triển bền vững,* NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
8. Đoàn Công Quý và nkk (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất,* NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
9. Trương Mạnh Tiến (2002), *Môi trường và quy hoạch tổng thể theo hướng phát triển bền vững.* Một số cơ sở lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương mở đầu. Quy hoạch vùng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1. Khái niệm Vùng lãnh thổ. 2. Vai trò của Quy hoạch vùng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. 3. Các yếu tố tác động đến quy hoạch vùng.. Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (...tiết) Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)	K5, K6

	Chương 1: Khái niệm cơ bản của quy hoạch vùng	
2	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>1.1. Khái niệm, mục tiêu quy hoạch vùng 1.2. Nhiệm vụ của quy hoạch vùng. 1.3. Những đặc thù của quy hoạch vùng. 1.4. Sự phân vùng lãnh thổ 1.5. Phân cấp quy hoạch vùng.</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p>	K1, K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) </p>	K5, K6
	Chương 2: Các hình thái quy hoạch vùng trên thế giới và ở Việt Nam	
3	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>2.1. Hình thái quy hoạch vùng ở một số nước trên thế giới 2.1.1. Kinh nghiệm Quy hoạch vùng ở Liên Xô cũ (nguyên tắc, nội dung quy hoạch). 2.1.2. Kinh nghiệm Quy hoạch vùng ở một số nước tư bản (Anh, Pháp, Mỹ). 2.1.3. Kinh nghiệm Quy hoạch vùng ở các nước đang phát triển (Trung Quốc, Thái Lan...).</p> <p>2.2. Những vấn đề chủ yếu của quy hoạch vùng ở Việt Nam. 2.2.1. Nội dung và phương pháp Quy hoạch vùng chuyên canh ở Việt Nam. 2.2.2. Nội dung và phương pháp quy hoạch nông nghiệp ở Việt Nam.</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p>	K1, K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) </p>	K5, K6
	Chương 3: Cơ sở khoa học và lý luận của quy hoạch vùng	
4-5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>3.1. Cơ sở khoa học của quy hoạch vùng 3.1.1. Mối liên hệ của quy hoạch vùng với mục tiêu xây dựng kinh tế. 3.1.2. Mối liên hệ của quy hoạch vùng với điều kiện tự nhiên, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. 3.1.3. Mối liên hệ của quy hoạch vùng với sự phân bố dân cư và tổ chức lao động. 3.1.4. Mối liên hệ của quy hoạch vùng với sự phát triển và phân bố cơ sở hạ tầng.</p>	K1, K2

	<p>3.1.5. Ảnh hưởng của quy hoạch vùng đến một số loại hình quy hoạch khác (quy hoạch điểm dân cư, quy hoạch chuyên ngành).</p> <p>3.2. Cơ sở lý luận của quy hoạch vùng</p> <p>3.2.1. Căn cứ của quy hoạch vùng.</p> <p>3.2.2. Nguyên tắc và quan điểm của quy hoạch vùng.</p> <p>3.2.3. Nội dung lập quy hoạch vùng.</p> <p>3.2.4. Trình tự lập quy hoạch vùng.</p> <p>3.2.5. Vấn đề thẩm định và phê duyệt quy hoạch vùng.</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p>	
	<p>Chương 4: Nội dung cơ bản của quy hoạch vùng</p>	
<p>5-7</p>	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</p> <p>4.1. Phân tích các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội của vùng.</p> <p>4.1.1. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>4.1.2. Phân tích, đặc điểm kinh tế, xã hội của vùng.</p> <p>4.2. Xác định quan điểm phát triển và mục tiêu phát triển cơ bản của vùng</p> <p>4.2.1. Quan điểm phát triển</p> <p>4.2.2. Xác định phương hướng và mục tiêu cơ bản của vùng.</p> <p>4.3. Xác định phương hướng, quy mô phát triển các ngành và các lĩnh vực.</p> <p>4.3.1. Xu hướng phát triển cơ cấu sản xuất và nội dung của quy hoạch cơ cấu và phân bố sản xuất.</p> <p>4.3.2. Luận chứng phương hướng phát triển, quy mô và phân bố các ngành chính.</p> <p>4.4. Nội dung chủ yếu của quy hoạch sử dụng đất đai.</p> <p>4.4.1. Phân loại đất theo mục đích sử dụng.</p> <p>4.4.2. Căn cứ và nội dung chủ yếu của quy hoạch sử dụng đất.</p> <p>4.4.3. Vấn đề trong quy hoạch đất xây dựng.</p> <p>4.4.4. Các vấn đề quy hoạch sử dụng đất không xây dựng.</p> <p>4.5. Luận chứng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế , hạ tầng xã hội.</p> <p>4.5.1. Mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu hạ tầng xã hội.</p> <p>4.5.2. Cơ cấu và mối quan hệ của cơ sở hạ tầng xã hội.</p> <p>4.5.3. Nội dung quy hoạch cơ cấu hạ tầng sản xuất</p> <p>4.6. Quy hoạch phát triển dân cư và phân bố lao động.</p> <p>4.6.1. Xác định mục tiêu và xu hướng phát triển dân cư và phân bố lao động.</p> <p>4.6.2. Nội dung quy hoạch dân cư và phân bố lao động.</p> <p>4.7. Tổ chức lãnh thổ dân cư.</p> <p>4.7.1. Xác định mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu cư dân.</p>	<p>K1, K2</p>

	<p>4.7.2. Phân loại điểm dân cư ở Việt Nam.</p> <p>4.7.3. Nội dung quy hoạch cơ cấu cư dân.</p> <p>4.8. Quy hoạch môi trường thiên nhiên và cảnh quan.</p> <p>4.8.1. Xác định mục tiêu, xu hướng khai thác sử dụng môi trường thiên nhiên.</p> <p>4.8.2. Các nguyên tắc chủ yếu của quy hoạch môi trường thiên nhiên.</p> <p>4.8.3. Nội dung quy hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>4.8.4. Nội dung quy hoạch cảnh quan.</p> <p>4.9. Đánh giá hiệu quả trong quy hoạch vùng</p> <p>4.9.1. Vốn đầu tư và hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả trong quy hoạch vùng.</p> <p>4.9.2. Phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án.</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết)</p>	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)	K5, K6
7-8	Chương 5: Đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam.	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>5.1. Đặc điểm quy hoạch vùng lãnh thổ</p> <p>5.1.1. Quan điểm có tính nguyên tắc trong quy hoạch vùng lãnh thổ miền biển.</p> <p>5.1.2. Quan điểm có tính nguyên tắc trong quy hoạch vùng lãnh thổ miền đồi núi.</p> <p>5.1.3. Quan điểm có tính nguyên tắc trong quy hoạch vùng lãnh thổ miền đồng bằng.</p> <p>5.2. Phân vùng lãnh thổ ở Việt Nam .</p> <p>5.2.1. Hệ thống phân vị các vùng kinh tế lớn.</p> <p>5.2.2. Đặc điểm vùng kinh tế lớn Bắc Bộ</p> <p>5.2.3. Nội dung phân vùng nông nghiệp</p> <p>5.2.4. Đặc điểm vùng đồng bằng sông Hồng.</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p>	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)	K5, K6
8	Bài 1: Phân tích hiện trạng	
	<p>Nội dung hướng dẫn trên lớp: (5 tiết)</p> <p>1. - Hiện trạng về KTXH có liên quan</p> <p>2. Hiện trạng chuyên đề</p>	K3, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</p> <p>.....</p>	K5, K6

	Bài 2: Luận chứng phương hướng phát triển theo chuyên đề	
9	Nội dung hướng dẫn trên lớp:(5 tiết) 1. Luận chứng mục tiêu 2. Luận chứng phương hướng phát triển	K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)	K5, K6
	Bài 3: Luận chứng quy hoạch theo các chuyên đề	
10	Nội dung hướng dẫn trên lớp:(5 tiết) 1. Dự báo liên quan đến chuyên đề 2. Phương án quy hoạch theo chuyên đề	K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)	K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường, phòng thực hành thiết kế.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng làm các bài tập về nhà, ...

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

TS. Đỗ Văn Nhạ

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nha	Học hàm, học vị: GV.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01653383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nguyengkha vietba87@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984711635
Email: vuthithucp@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	